

GIÁO DỤC Ý THỨC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CHO SINH VIÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH QUA HỌC PHẦN KINH TẾ HỌC MÔI TRƯỜNG

Educating Environmental Awareness for Business Administration Students through Environmental Economics Course

Nguyễn Văn Toàn¹

¹Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An, Tây Ninh, Việt Nam
nguyen.toan@daihoclongan.edu.vn

Tóm tắt — Trong bối cảnh chuyển đổi số và định hướng phát triển bền vững trong giáo dục đại học, việc đổi mới phương pháp giảng dạy trở thành yêu cầu tất yếu nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển năng lực người học. Học phần *Kinh tế học môi trường* giữ vai trò trọng yếu trong việc hình thành tư duy kinh tế xanh, ý thức bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội cho sinh viên khối ngành kinh tế. Bài viết trình bày quá trình đổi mới phương pháp giảng dạy học phần này tại Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An, tập trung vào các hướng tiếp cận hiện đại gồm: phương pháp dạy học nêu vấn đề, mô hình học tập kết hợp (blended learning), seminar báo cáo học thuật và lớp học đảo ngược (flipped classroom). Kết quả cho thấy sinh viên hứng thú hơn, tích cực và chủ động trong học tập, đồng thời phát triển rõ rệt năng lực tư duy phản biện, nghiên cứu và ứng dụng thực tiễn. Bài viết cũng phân tích những khó khăn, thách thức trong quá trình triển khai và đề xuất các giải pháp mở rộng mô hình giảng dạy tích hợp, gắn kết giữa học tập, nghiên cứu khoa học và hoạt động cộng đồng.

Abstract — In the era of digital transformation and sustainability-oriented higher education, innovating teaching methods has become an essential requirement to enhance training quality and foster learner competence. The Environmental Economics course plays a crucial role in shaping green economic thinking, environmental awareness, and social responsibility among economics students. This paper presents the innovation process in teaching this course at Long An University of Economics and Industry, focusing on contemporary pedagogical approaches such as problem-based learning, blended learning, academic seminars, and flipped classrooms. The findings reveal that students show greater engagement, activeness, and autonomy in learning, along with significant improvement in critical thinking, research skills, and practical application. The paper also discusses the challenges encountered during implementation and proposes solutions to expand the integrated teaching model that connects learning with research and community engagement.

Từ khóa — Kinh tế học môi trường (Environmental Economics), lớp học đảo ngược (flipped classroom), học tập kết hợp (Blended learning), phát triển bền vững (sustainability).

1. Đặt vấn đề

Biến đổi khí hậu và suy thoái môi trường đang trở thành những thách thức nghiêm trọng nhất của nhân loại trong thế kỷ XXI [1]. Sự phát triển kinh tế nhanh chóng cùng với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa và khai thác tài nguyên quá mức đã tạo sức ép lớn lên hệ sinh thái tự nhiên, buộc các quốc gia phải chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Tại Việt Nam, Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021–2030, tầm nhìn 2050 (ban hành theo Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021) khẳng định tăng trưởng xanh là hướng đi tất yếu để cân bằng giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, đồng thời thúc đẩy chuyển đổi mô hình phát triển theo hướng carbon thấp và sử dụng hiệu quả tài nguyên [2].

Song song đó, Chiến lược phát triển kinh tế – xã hội 10 năm 2021–2030 đặt mục tiêu phát triển

con người toàn diện, xác định giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu nhằm đáp ứng yêu cầu nhân lực chất lượng cao cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, bao gồm cả nguồn nhân lực phục vụ tăng trưởng xanh [3]. Giáo dục đại học vì thế đóng vai trò then chốt trong việc hình thành ý thức, thái độ và hành vi bảo vệ môi trường cho thế hệ trẻ – lực lượng tri thức chủ chốt của xã hội trong thời kỳ phát triển bền vững.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy nội dung giáo dục môi trường ở bậc đại học, đặc biệt trong các ngành kinh tế, vẫn chưa được triển khai đồng bộ, còn thiếu gắn kết giữa kiến thức lý thuyết và hành động thực tiễn. Từ thực tế đó, bài viết này trình bày kinh nghiệm đổi mới phương pháp giảng dạy học phần *Kinh tế học môi trường* tại Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An (DLA), hướng đến mục tiêu xây dựng ý thức bảo vệ môi trường cho SV (SV) thông qua mô hình học tập kết hợp, góp

<https://doi.org/10.63783/dla.2025.058>

Ngày nộp bài: 13/11/2025; Ngày nhận bản chỉnh sửa: 03/12/2025; Ngày duyệt đăng: 22/12/2025

phần thực hiện định hướng phát triển bền vững trong giáo dục đại học.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này được thực hiện dựa trên phương pháp nghiên cứu định tính, tập trung vào việc tổng hợp cơ sở lý luận và phân tích kinh nghiệm thực tiễn trong giảng dạy học phần Kinh tế học môi trường tại Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An.

Trước hết, tác giả tiến hành nghiên cứu và tổng hợp các nguồn tài liệu trong và ngoài nước liên quan đến giáo dục môi trường, phát triển bền vững và vai trò của kinh tế học trong việc hình thành ý thức sinh thái cho SV. Trong đó, giáo trình Kinh tế và Quản lý Môi trường của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân cung cấp nền tảng lý thuyết về mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, cũng như các công cụ kinh tế được sử dụng để giải quyết các vấn đề môi trường [4]. Song song đó, Bài giảng Kinh tế học Môi trường do TS. Nguyễn Văn Toàn biên soạn (2022) được sử dụng như tài liệu nội bộ, phản ánh kinh nghiệm giảng dạy và ứng dụng thực tiễn tại trường [5].

Ngoài ra, nghiên cứu cũng tham khảo các công trình quốc tế nhằm củng cố cơ sở lý luận. Thomas [6] đề xuất khung lý thuyết đo lường thái độ của SV kinh doanh đối với tính chính danh của phát triển bền vững trong môi trường giáo dục, trong khi Mohiuddin và cộng sự [7] phân tích mối quan hệ giữa nhận thức, kiến thức môi trường và hành vi tiêu dùng xanh của SV ở các quốc gia đang phát triển. Các nghiên cứu này giúp định hướng phân tích về vai trò của giáo dục đại học trong việc hình thành nhận thức và hành vi bảo vệ môi trường của người học.

Trên cơ sở đó, tác giả đối chiếu với chương trình, nội dung và hoạt động giảng dạy thực tế của học phần tại Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An nhằm xác định các yếu tố tác động đến việc hình thành nhận thức, thái độ và hành vi bảo vệ môi trường của SV. Các phân tích được tiến hành theo hướng mô tả – so sánh – suy luận logic, qua đó rút ra những nhận định và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục ý thức bảo vệ môi trường trong quá trình đào tạo đại học.

3. Cơ sở lý thuyết

3.1. Cơ sở lý luận của việc giáo dục ý thức bảo vệ môi trường

Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường là quá trình tác động có mục đích nhằm hình thành cho người học nhận thức, thái độ, tình cảm và hành vi tích cực đối với môi trường tự nhiên, góp phần bảo đảm phát triển bền vững [8]. Theo Nguyễn Việt

Thanh và cộng sự, ý thức bảo vệ môi trường là một thành tố của nhân cách, thể hiện ở tri thức, tình cảm, niềm tin và hành vi ứng xử văn minh với thiên nhiên [4].

Trong giáo dục đại học, đặc biệt ở các ngành kinh tế và quản trị, việc hình thành ý thức này thông qua các học phần như *Kinh tế học môi trường* giúp SV hiểu rõ mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường, từ đó phát triển trách nhiệm xã hội, đạo đức nghề nghiệp và hướng tới mô hình “kinh doanh bền vững” [5]. Tuy nhiên, theo hướng tiếp cận hiện đại, giáo dục môi trường không chỉ dừng lại ở việc cung cấp tri thức hay nâng cao nhận thức mà cần được xem như một quá trình giáo dục chuyển hóa vì phát triển bền vững – mang tính phức hợp (complex), phê phán (critical) và kiến tạo (constructivist) [9].

Theo Scalabrino và cộng sự, giáo dục vì phát triển bền vững (Education for Sustainability – ES) được xem là nền tảng để chuyển đổi nhận thức và hành vi của con người trong bối cảnh toàn cầu hóa và khủng hoảng môi trường. Cách tiếp cận này mở rộng từ phong trào Giáo dục môi trường (Environmental Education – EE) truyền thống sang mô hình Giáo dục vì phát triển bền vững (Education for Sustainable Development – ESD) được UNESCO xác định trong Mục tiêu Phát triển Bền vững số 4.7 (SDG 4.7). ES hướng tới việc hình thành năng lực giúp người học hiểu sâu về mối quan hệ giữa con người và tự nhiên, biết tư duy hệ thống, phân tích phê phán và hành động có trách nhiệm đối với xã hội và môi trường. ESD nhấn mạnh ba trụ cột của kết quả học tập [9]:

- Nhận thức: giúp người học hiểu rõ các vấn đề môi trường – xã hội – kinh tế trong mối liên hệ toàn cầu và địa phương, cũng như tính phụ thuộc lẫn nhau giữa các hệ thống tự nhiên và nhân văn.

- Tình cảm – xã hội: nuôi dưỡng lòng đồng cảm, tôn trọng sự khác biệt, tinh thần hợp tác và trách nhiệm với cộng đồng cũng như các thể hệ tương lai.

- Hành vi: hình thành năng lực hành động có trách nhiệm, biết áp dụng kiến thức và giá trị vào thực tiễn nghề nghiệp và cuộc sống.

Trên cơ sở đó, Scalabrino và cộng sự [9] đã xác định hệ thống năng lực cốt lõi cần thiết cho giáo dục môi trường theo định hướng phát triển bền vững, bao gồm: (1) Tư duy hệ thống giúp nhìn nhận các vấn đề môi trường trong mối tương tác giữa các yếu tố kinh tế, xã hội và sinh thái; (2) Tư duy dự báo nêu khả năng dự đoán các kịch bản tương lai để đưa ra quyết định bền vững; (3) Tư duy phê phán giúp phân tích, đánh giá, phản tư và

nhận diện giá trị, niềm tin của bản thân.; (4) Hợp tác và tham gia thúc đẩy sự hợp tác, đối thoại và hành động tập thể vì môi trường và (5) Tự nhận thức và hành động nhận rõ vai trò cá nhân, kết nối tri thức với hành vi và giá trị sống.

Về nội dung và phương pháp, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường theo hướng phát triển bền vững cần được triển khai như một quá trình học tập liên ngành, kết hợp giữa khoa học tự nhiên, kinh tế, xã hội học và đạo đức học. Nội dung không chỉ giới hạn ở các khía cạnh sinh thái mà còn tích hợp các vấn đề về tiêu dùng, sản xuất, công bằng xã hội, kinh doanh bền vững, sức khỏe và văn hóa. Phương pháp giảng dạy cần lấy người học làm trung tâm, nhấn mạnh trải nghiệm thực tiễn, thảo luận nhóm, phân tích tình huống, nghiên cứu hành động, dự án cộng đồng và phản tư cá nhân, giúp người học kết nối kiến thức với hành động.

Từ góc nhìn này, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường được xem là một giáo dục chuyển hóa, nơi tri thức, giá trị và hành vi được hình thành thông qua quá trình tương tác giữa nhận thức, cảm xúc và hành động. Đây không chỉ là việc “giáo dục về môi trường” mà là “giáo dục vì sự bền vững của môi trường”, hướng đến hình thành công dân toàn cầu có trách nhiệm, biết hành động vì lợi ích chung của nhân loại.

Như vậy, cơ sở lý luận của giáo dục ý thức bảo vệ môi trường trong bối cảnh hiện nay cần đặt trong khung lý thuyết của giáo dục vì phát triển bền vững, coi người học là trung tâm của sự thay đổi và giáo dục là công cụ then chốt để hình thành năng lực, giá trị và hành vi hướng tới xã hội xanh – công bằng – nhân văn [9].

Trong giáo dục đại học, đặc biệt ngành Quản trị Kinh doanh, việc hình thành ý thức này thông qua các học phần như Kinh tế học môi trường giúp SV hiểu rõ mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường, từ đó phát triển trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp hướng tới mô hình “kinh doanh bền vững” [7].

Cơ sở lý luận của hoạt động giáo dục này dựa trên ba nền tảng chính:

(1) Cơ sở triết học – tư tưởng Hồ Chí Minh về môi trường.

Theo Hồ Chí Minh, môi trường là nơi con người sinh ra, tồn tại và phát triển, do đó con người phải có trách nhiệm bảo vệ môi trường như bảo vệ chính mình. Việc giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho SV chính là giáo dục lòng yêu thiên nhiên, ý thức đạo đức và trách nhiệm xã hội [10].

(2) Cơ sở pháp lý – quan điểm của Đảng và

Nhà nước.

Các văn kiện của Đảng và chính sách của Nhà nước khẳng định: “Bảo vệ môi trường là nhiệm vụ của toàn xã hội và là tiêu chí của nền văn minh hiện đại.” (Nghị quyết 41-NQ/TW, Chỉ thị 36-CT/TW, Hiến pháp 2013). Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng yêu cầu lồng ghép nội dung môi trường vào các bậc học, nhằm nâng cao ý thức công dân và năng lực hành động bảo vệ môi trường [11].

(3) Cơ sở khoa học giáo dục:

Theo khung lý thuyết giáo dục môi trường quốc tế, quá trình này bao gồm ba cấp độ: (i) cung cấp kiến thức về môi trường và các vấn đề sinh thái; (ii) hình thành thái độ tích cực, niềm tin và tình cảm với thiên nhiên; (iii) phát triển hành vi bảo vệ môi trường trong đời sống và nghề nghiệp [9]. Học phần *Kinh tế học môi trường* hội tụ đủ điều kiện để thực hiện ba cấp độ trên thông qua nội dung, phương pháp và trải nghiệm học tập.

3.2. Nội dung lý thuyết về ý thức bảo vệ môi trường của SV

Dựa trên kết quả nghiên cứu của Nguyễn Việt Thanh và cộng sự [8], ý thức bảo vệ môi trường của SV được cấu thành từ bốn thành tố cơ bản như trình bày trong Bảng 1. Khung cấu trúc này được kế thừa từ mô hình trong công trình nghiên cứu nói trên, đồng thời được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với đặc thù học phần *Kinh tế học môi trường* và đối tượng SV ngành Quản trị Kinh doanh được giảng dạy tại DLA.

3.3. Vai trò của học phần *Kinh tế học môi trường* trong giáo dục ý thức

Học phần này trang bị tri thức về mối quan hệ giữa kinh tế và môi trường và là công cụ giáo dục ý thức thông qua bốn phương diện:

(i) **Tri thức lý luận** – giúp SV hiểu rằng tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với phát triển bền vững, qua các chủ đề như ngoại ứng, chi phí – lợi ích môi trường và thị trường carbon [6];

(ii) **Tư duy phản biện** – giúp SV phân tích, phản biện các chính sách môi trường doanh nghiệp;

(iii) **Giá trị nghề nghiệp** – hình thành tinh thần kinh doanh có trách nhiệm xã hội (CSR); (iv) **Hành động thực tiễn** – thông qua dự án học tập, mô phỏng hoặc chiến dịch “Green Campus”.

Theo Scalabrino [9], giáo dục vì phát triển bền vững (Education for Sustainability) cần hướng người học đến hành động và sự thay đổi giá trị, không dừng ở nhận thức, phù hợp với định hướng đổi mới phương pháp giảng dạy đại học hiện nay ở Việt Nam [11].

Bảng 1. Các thành tố cơ bản trong ý thức bảo vệ môi trường

Thành tố	Nội dung biểu hiện	Biện pháp giáo dục trong học phần <i>Kinh tế học môi trường</i>
Tri thức môi trường	Hiểu biết về các yếu tố môi trường, nguyên nhân ô nhiễm, khái niệm phát triển bền vững	Cung cấp kiến thức lý thuyết: ngoại ứng, hàng hóa công, chính sách môi trường, định giá tài nguyên
Tình cảm – niềm tin môi trường	Cảm xúc, thái độ trân trọng thiên nhiên, tự hào về cảnh quan đất nước	Tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm, video case, thảo luận về biến đổi khí hậu
Thái độ – ý chí bảo vệ môi trường	Sự quan tâm, sẵn sàng tham gia vào hành động bảo vệ môi trường	Thảo luận nhóm, phản biện tình huống, viết tiểu luận “kinh doanh xanh”
Hành vi – kỹ năng ứng xử môi trường	Thực hiện hành vi thân thiện, tiết kiệm năng lượng, tuyên truyền trong cộng đồng	Thiết kế dự án “Green Business Proposal” hoặc “Trường học xanh”

3.4. Nguyên tắc tổ chức giáo dục ý thức bảo vệ môi trường trong học phần

Tính tích hợp: Kết hợp nội dung giáo dục môi trường trong toàn bộ tiến trình dạy học – từ lý thuyết đến bài tập thực hành.

Tính trải nghiệm: SV được tham gia khảo sát, quan sát, dự án hoặc tình huống gắn với môi trường thực tế.

Tính nêu gương và lan tỏa: Giảng viên, nhóm học tập và nhà trường trở thành hình mẫu trong hành vi xanh.

Tính đánh giá thường xuyên: Ý thức và hành vi bảo vệ môi trường được đưa vào tiêu chí đánh giá quá trình học tập [6].

4. Xây dựng phương pháp giảng dạy học phần Kinh tế học môi trường theo hướng Blended Learning

4.1. Cơ sở xây dựng

Phương pháp *Blended Learning* (học tập kết hợp) là sự tích hợp có chủ đích giữa học trực tiếp (*face-to-face*) và học trực tuyến (*online learning*), tận dụng ưu thế của cả hai hình thức để nâng cao tính linh hoạt, khả năng tương tác, đồng thời phát huy năng lực tự học và tinh thần học tập suốt đời của người học [12]. Theo Garrison và Vaughan [13], mô hình học tập kết hợp giúp người học phát triển tư duy phản biện, năng lực hợp tác và khả năng thích ứng trong môi trường giáo dục số. Đây là bước chuyển quan trọng trong tiến trình đổi mới phương pháp giảng dạy đại học từ “lấy người dạy làm trung tâm” sang “lấy người học làm trung tâm”.

Kinh nghiệm triển khai tại Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An cho thấy, mô hình

Blended Learning được áp dụng thành công trong nhiều học phần như *Phương pháp nghiên cứu khoa học*, *Quản trị dự án*, *Tiếng Trung 2*, *Thiết kế và lập trình Web với ASP.NET* và các học phần *Chính trị*, góp phần tăng cường sự hứng thú, tính chủ động và hiệu quả học tập của SV [14]. Đặc biệt, đối với học phần *Kinh tế học môi trường*, hình thức này tỏ ra phù hợp bởi môn học vừa mang tính lý thuyết kinh tế, vừa đòi hỏi khả năng phân tích và thực hành các vấn đề môi trường thực tiễn [15].

Sự kết hợp giữa học trực tuyến và học trực tiếp giúp SV:

- Tiếp cận học liệu số (video, tài liệu, mô phỏng, câu hỏi định hướng) mọi lúc, mọi nơi;

- Phát triển tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề thông qua thảo luận, phân tích tình huống và mô phỏng chính sách môi trường;

- Gắn lý thuyết với thực tiễn địa phương thông qua các dự án, khảo sát hoặc đề xuất giải pháp môi trường trong doanh nghiệp [14].

4.2. Cấu trúc mô hình *Blended Learning* cho học phần

Học phần *Kinh tế học môi trường* được thiết kế giảng dạy theo tiến trình sau (Bảng 2).

Phương pháp này được thiết kế linh hoạt, trong đó 60% thời lượng học trực tiếp và 40% học trực tuyến – tương tự mô hình đã triển khai thành công tại DLA [14].

Các chương lý thuyết cơ bản (1–4) được chuyển sang học trực tuyến, còn các chương chuyên đề (chính sách môi trường, kinh tế tài nguyên, định giá môi trường, phân tích chi phí – lợi ích) được tổ chức dưới dạng thảo luận, seminar và bài tập tại lớp.

Bảng 2. Các giai đoạn thực hiện giảng dạy theo mô hình *Blended Learning* cho học phần

Giai đoạn	Hoạt động chính	Công cụ hỗ trợ	Mục tiêu đạt được
Giai đoạn chuẩn bị học tập (Trực tuyến)	Giảng viên đăng tải bài giảng điện tử, video, câu hỏi định hướng và tài liệu tham khảo trên hệ thống DLA e-Learning.	LMS DLA, YouTube, ChatGPT.	SV tự học, ghi chú vấn đề chưa hiểu, chuẩn bị cho thảo luận.
Giai đoạn tương tác trực tiếp (Trên lớp)	Thảo luận nhóm, trình bày tình huống, giải quyết bài tập tình huống (ví dụ: “Thuế Pigou” hay “Chi phí ngoại ứng”).	Thảo luận nhóm, seminar.	Hình thành năng lực hợp tác, phân tích và tư duy phản biện.
Giai đoạn củng cố và mở rộng (Kết hợp trực tuyến – ngoại tuyến)	SV hoàn thiện bài tập dự án, phản hồi online, đánh giá lẫn nhau.	LMS, Google Form, Seminar.	Củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng tự đánh giá và ứng dụng.

4.3. Các phương pháp tích hợp trong *Blended Learning*

Để tăng cường hiệu quả học tập, mô hình *Blended Learning* được thiết kế tích hợp nhiều phương pháp giảng dạy hiện đại:

- **Dạy học nêu vấn đề:** Tổ chức các tình huống thực tiễn như “Ô nhiễm công nghiệp và thuế môi trường”, yêu cầu SV phân tích dữ liệu, xác định nguyên nhân, hậu quả và đề xuất chính sách khắc phục.

- **Lớp học đảo ngược:** SV tự học trước qua video, tài liệu số, sau đó tham gia thảo luận, phân tích số liệu và liên hệ thực tế địa phương [13].

- **Thảo luận nhóm và Seminar học thuật:** SV chia nhóm nghiên cứu và trình bày các chủ đề như “Kinh tế tuần hoàn”, “Chính sách carbon trong doanh nghiệp” hoặc “Giá trị kinh tế của môi trường xanh” [14].

- **Học qua dự án:** SV thiết kế các đề án như “Doanh nghiệp xanh”, “Kế hoạch giảm thiểu chất thải trong trường đại học”, gắn lý thuyết với hành động cộng đồng [15], [16].

Theo UNESCO [16], phương pháp giảng dạy hiện đại trong giáo dục phát triển bền vững cần gắn liền với “hành động thực tiễn, tư duy phản biện và hợp tác học tập” – những yếu tố được thể hiện rõ trong mô hình *Blended Learning* của học phần *Kinh tế học môi trường*.

Mô hình này không chỉ giúp người học tiếp thu kiến thức hiệu quả hơn mà còn hình thành năng lực hành động, tư duy phản biện và tinh thần trách nhiệm với xã hội – phù hợp với định hướng đổi mới giáo dục đại học và mục tiêu phát triển bền vững mà Việt Nam đang hướng tới.

5. Cách thức giảng dạy để đạt hiệu quả cao

Để phương pháp *Blended Learning* phát huy

tối đa hiệu quả trong giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, cần bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa nội dung – phương pháp – công cụ – đánh giá, đồng thời xem xét đến bối cảnh đào tạo và năng lực người học. Mô hình này chỉ đạt hiệu quả khi được triển khai một cách linh hoạt, gắn kết giữa công nghệ và mục tiêu sư phạm, giúp sinh viên chủ động tiếp cận tri thức, phát triển tư duy phản biện và năng lực hành động bền vững [16], [17].

5.1. Tổ chức giảng dạy

Việc tổ chức giảng dạy học phần *Kinh tế học môi trường* theo mô hình *Blended Learning* tại Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An được thiết kế theo hướng **đa phương tiện, linh hoạt và lấy người học làm trung tâm**. Các hoạt động cụ thể bao gồm:

(1) Chuẩn bị nội dung và học liệu số:

Giảng viên xây dựng video bài giảng, slide tương tác, câu hỏi định hướng và mô phỏng các hiện tượng kinh tế – môi trường (như thị trường phát thải CO₂, chi phí xã hội cận biên), nhằm kích thích tư duy phân tích, phản biện và khả năng vận dụng tri thức vào thực tiễn [17].

(2) Hướng dẫn kỹ năng học trực tuyến:

Sinh viên được cung cấp tài liệu hướng dẫn, video “how-to” và tham gia các buổi tập huấn ngắn để thành thạo trong việc truy cập hệ thống LMS, tham gia thảo luận và nộp bài trên nền tảng DLA e-Learning [18]. Việc hỗ trợ kỹ năng này giúp sinh viên chủ động hơn trong học tập, đồng thời giảm thiểu trở ngại kỹ thuật trong quá trình tương tác trực tuyến.

(3) Phối hợp đa kênh trong giảng dạy:

Giảng viên kết hợp nhiều nền tảng công nghệ như LMS DLA, Mentimeter, Canva, Miro, ChatGPT nhằm tăng cường tính tương tác, phản hồi hai chiều và sáng tạo trong quá trình học tập [14]. Cách tiếp cận này phù hợp với xu hướng giáo dục

4.0, trong đó người học không chỉ là người tiếp nhận tri thức mà còn là chủ thể sáng tạo nội dung.

(4) Tăng cường hoạt động tương tác tại lớp: Thời gian học trực tiếp được dành chủ yếu cho các hoạt động thảo luận nhóm, phân tích tình huống, phân biện học thuật và seminar chuyên đề. Các hoạt động này giúp sinh viên phát triển năng lực hợp tác, tư duy phân biện và kỹ năng giải quyết vấn đề thực tiễn [16], [17]. Mô hình này đồng thời tạo không gian học tập mở, khuyến khích sinh viên liên hệ lý thuyết với các vấn đề môi trường tại địa phương và doanh nghiệp.

Như vậy, việc tổ chức giảng dạy học phần *Kinh tế học môi trường* theo hướng *Blended Learning* không chỉ đổi mới hình thức truyền đạt mà còn góp phần chuyển đổi văn hóa học tập – từ thụ động sang chủ động, từ truyền thống sang sáng tạo, phù hợp với định hướng chuyển đổi số giáo dục đại học và mục tiêu phát triển bền vững giai đoạn 2025–2030 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [17].

5.2. Đánh giá và phản hồi

Đánh giá trong mô hình *Blended Learning* cần được thực hiện theo hướng toàn diện, liên tục và đa chiều, phản ánh đầy đủ quá trình học tập của sinh viên thay vì chỉ tập trung vào kết quả đầu ra [18]. Cách tiếp cận này phù hợp với định hướng đổi mới đánh giá trong giáo dục đại học theo Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhấn mạnh vai trò của phát triển năng lực người học thông qua học tập trải nghiệm, tự đánh giá và tương tác đa chiều [17].

Cấu trúc đánh giá đề xuất cho học phần *Kinh tế học môi trường* được xác định như sau:

Đánh giá chuyên cần (10%) – căn cứ trên tần suất đăng nhập, mức độ tham gia lớp học, thảo luận và đóng góp trên diễn đàn học tập.

Đánh giá quá trình (30%) – thông qua bài tập trực tuyến, hoạt động thảo luận nhóm và phản hồi trên hệ thống LMS.

Đánh giá cuối kỳ (60%) – thực hiện thông qua dự án nhóm yêu cầu SV phân tích và đề xuất chính sách môi trường cụ thể.

Giảng viên sử dụng dữ liệu thu thập từ LMS để theo dõi tiến độ học tập, phân tích hành vi học tập và cung cấp phản hồi kịp thời. Việc phản hồi thường xuyên giúp sinh viên nhận diện điểm mạnh, điểm yếu, từ đó điều chỉnh phương pháp học tập cho phù hợp [14], [16].

Phương pháp đánh giá này phù hợp với khuyến nghị của UNESCO (2023), nhấn mạnh vai trò của *đánh giá vì học tập (assessment for learning)* – tức là đánh giá không chỉ để xếp loại

kết quả mà còn nhằm khuyến khích quá trình học tập chủ động, phản tư và phát triển năng lực hành động bền vững [16], [19], cũng như với Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chuẩn cơ sở giáo dục đại học, trong đó nhấn mạnh yếu tố “phát triển năng lực người học qua học tập trải nghiệm và tương tác đa chiều” [17].

5.3. Yếu tố đảm bảo thành công

Kinh nghiệm triển khai mô hình *Blended Learning* tại Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An cho thấy ba nhóm yếu tố chính quyết định mức độ thành công của phương pháp này trong giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, bao gồm:

Hạ tầng công nghệ: Việc xây dựng hệ thống LMS ổn định, đường truyền Internet tốc độ cao và đội ngũ hỗ trợ kỹ thuật thường xuyên là điều kiện tiên quyết bảo đảm trải nghiệm học tập suôn sẻ. Theo Trần Thị Bích Ngọc và cộng sự (2024), yếu tố công nghệ không chỉ là công cụ truyền tải mà còn là môi trường tương tác giúp người học phát huy tính chủ động và sáng tạo [18].

Năng lực số của giảng viên: Giảng viên đóng vai trò trung tâm trong thiết kế học liệu số và điều phối hoạt động học tập. Họ cần được bồi dưỡng kỹ năng sử dụng các công cụ như Canva, Miro, ChatGPT,... để tạo môi trường học tập hấp dẫn, tương tác và phù hợp với đặc thù môn học [14].

Động lực học tập của sinh viên: Việc gắn kết nội dung bài học với các vấn đề môi trường thực tiễn tại địa phương giúp sinh viên chủ động, hứng thú và nhận thức rõ giá trị xã hội của môn học. Theo UNESCO (2023), khi sinh viên được tham gia vào các hoạt động học tập mang tính trải nghiệm và có ý nghĩa thực tiễn, mức độ cam kết và trách nhiệm xã hội được nâng cao rõ rệt [16].

Như vậy, để bảo đảm tính hiệu quả và bền vững, mô hình *Blended Learning* trong giảng dạy học phần *Kinh tế học môi trường* cần được xây dựng dựa trên nền tảng công nghệ, đội ngũ giảng viên có năng lực số và người học có động lực nội tại mạnh mẽ – ba yếu tố cốt lõi tạo nên thành công của quá trình giáo dục đổi mới.

6. Kết luận và kiến nghị

6.1. Kết luận

Việc giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho SV ngành Quản trị Kinh doanh thông qua học phần *Kinh tế học môi trường* không chỉ mang ý nghĩa học thuật mà còn thể hiện giá trị nhân văn và trách nhiệm xã hội sâu sắc. Thông qua môn học này, SV được trang bị nền tảng tri thức về mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, từ đó hình thành tư duy bền vững, tinh thần trách nhiệm với

cộng đồng và nhận thức về vai trò của doanh nghiệp trong phát triển xanh.

Phương pháp *Blended Learning* đã chứng minh hiệu quả rõ rệt trong việc tăng cường tính chủ động, sáng tạo và tư duy phản biện của SV; gắn kết lý thuyết với thực tiễn kinh doanh và môi trường; đồng thời phát triển năng lực tự học, kỹ năng số và thái độ học tập tích cực. Đây là hướng tiếp cận phù hợp với chiến lược chuyển đổi số trong giáo dục đại học và mục tiêu phát triển bền vững mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đang triển khai mạnh mẽ trong giai đoạn 2025–2030.

6.2. Kiến nghị

Đối với nhà trường: cần tiếp tục mở rộng việc áp dụng mô hình *Blended Learning* cho toàn bộ các học phần thuộc khối Kinh tế – Quản trị, đồng thời đầu tư nâng cấp hệ thống LMS và hạ tầng mạng nội bộ nhằm bảo đảm tính ổn định, tăng cường khả năng tương tác và hỗ trợ học tập hiệu quả.

Đối với giảng viên: cần đẩy mạnh bồi dưỡng kỹ năng thiết kế học liệu số, sản xuất video bài giảng và khai thác các công cụ tương tác trực tuyến. Việc lồng ghép nội dung giáo dục môi trường trong từng bài học, gắn với thực tiễn địa phương, sẽ giúp người học nhận thức rõ hơn vai trò của phát triển bền vững trong kinh doanh.

Đối với SV: cần hình thành thói quen tự học, học tập suốt đời và chủ động tìm hiểu các vấn đề môi trường trong hoạt động kinh doanh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Intergovernmental Panel on Climate Change (IPCC), *Climate Change 2022: Impacts, Adaptation and Vulnerability – Summary for Policymakers*. Cambridge, U.K.: Cambridge Univ. Press, 2022.
- [2] Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, *Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021–2030, tầm nhìn 2050*. Hà Nội, Việt Nam: Văn phòng Chính phủ, 2021.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Chiến lược phát triển kinh tế – xã hội 10 năm 2021–2030*. Hà Nội, Việt Nam: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật, 2021.
- [4] L. T. Hoa and N. T. Chinh, *Giáo trình Kinh tế và Quản lý Môi trường*. Hà Nội, Việt Nam: Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022.
- [5] N. V. Toàn, *Bài giảng Kinh tế học Môi trường*, Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An, tài liệu lưu hành nội bộ, 2022.
- [6] T. E. Thomas, “Are business students buying it? A theoretical framework for measuring attitudes toward the legitimacy of environmental sustainability,” *Business Strategy and the Environment*, vol. 14, no. 3, pp. 186–197, 2005.
- [7] M. Mohiuddin, A. Al Mamun, S. A. Fazal, M. M. Masud, and Z. Su, “Environmental knowledge, awareness and business school students’ intentions to purchase green vehicles in emerging countries,” *Sustainability*, vol. 10, no. 5, pp. 1–18, 2018.
- [8] N. V. Thanh, L. H. Vân và P. V. Phúc, “Xây dựng ý thức bảo vệ môi trường cho sinh viên,” *Tạp chí Giáo dục*, số 484, tr. 12–16, 2021.
- [9] C. Scalabrino, A. N. Salvador, and J. M. Oliva Martínez, “A theoretical framework to address education for sustainability for an earlier transition to a just, low carbon and circular economy,” *Environmental Education Research*, vol. 28, no. 5, pp. 735–766, 2022.
- [10] Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 9, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.
- [11] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam giai đoạn 2021–2030*, Hà Nội, 2021.
- [12] Lalima and K. L. Dangwal, “Blended Learning: An Innovative Approach,” *Universal Journal of Educational Research*, vol. 5, no. 1, pp. 129–136, 2017.
- [13] D. R. Garrison and N. D. Vaughan, *Blended Learning in Higher Education: Framework, Principles, and Guidelines*, San Francisco, CA: Jossey-Bass, 2013.
- [14] H. T. B. Liễu, N. V. Linh, D. Q. Dũng, N. V. Toàn, H. T. Q. Anh and L. T. K. Liên, *Ứng dụng phương pháp Blended Learning trong đổi mới phương pháp dạy và học tại Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An*. Báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An, Long An, Việt Nam, 2023.
- [15] N. V. Toàn, “Ứng dụng Blended learning vào giảng dạy học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học khối ngành Kinh tế tại trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An” *Tạp chí Kinh tế – Công nghiệp*, số 43, tr. 36–44, 2025.
- [16] UNESCO, *Education for Sustainable Development Goals: Learning Objectives*, Paris, France, 2023.
- [17] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT về chuẩn cơ sở giáo dục đại học*, Hà Nội, Việt Nam, 2024.
- [18] T. T. B. Ngọc, T. B. Đào, X. K. Trương, T. A. Nguyễn, S. B. Phạm, and C. T. Đàm, “Giải pháp ứng dụng mô hình học tập kết hợp trong giáo dục đại học ở Việt Nam,” *Tạp chí Công Thương*, ngày 16 tháng 4 năm 2024.
- [19] UNESCO, *Education for Sustainable Development Progress Review 2023*, Paris, 2023.